

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 07/6/2022  
V/v tranh chấp ly hôn, tài sản  
chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **HUỲNH VĂN THANH**

Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 03, 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **NGUYỄN THỊ KIM X**, sinh năm 2001. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh T.

**- Bị đơn:** Anh **NGUYỄN HOÀNG Q**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 25/3/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X trình bày:**

Chị X và anh Q do mai mối xác lập quan hệ hôn nhân vào cuối năm 2021, có đăng ký kết hôn. sống hạnh phúc đến tháng 3/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình vợ chồng thường cãi vã, gia đình bên chồng xua đuổi nên chị về nhà cha mẹ ruột, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2022 đến nay.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Có 06 chỉ vàng cưới 24Kr gồm 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 03 chỉ, 02 vòng tay trọng lượng mỗi chiếc là 01 chỉ, số vàng do anh Q đang quản lý và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 Z 5G trị giá 9.200.000đ, điện thoại do chị X đang quản lý sử dụng

Về nợ chung: Không có.

Nay chị Nguyễn Thị Kim X yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hoàng Q, yêu cầu anh Q chia đôi số vàng cưới, chia cho chị 3 chỉ vàng 24 Kr (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương). Chị tự nguyện chia lại cho anh Q  $\frac{1}{2}$  giá trị điện thoại số tiền 4.600.000đ

- **Theo bản tự khai ngày 10/5/2022 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Hoàng Q trình bày:** Anh và chị X xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2021, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến tháng 3/2022 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên ly thân từ đó.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: vợ chồng có 06 chỉ vàng cưới gồm 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 24 Kr, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 24 Kr, 02 vòng tay trọng lượng 02 chỉ vàng 24 Kr, số vàng do anh Q đang quản lý và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 Z 5G trị giá 9.200.000đ, điện thoại do chị X đang quản lý sử dụng.

Về nợ chung: Không có.

Nay anh đồng ý ly hôn, đồng ý chia đôi vàng cưới, anh chia lại cho chị X 03 chỉ vàng 24 Kr, chị X chia lại anh  $\frac{1}{2}$  giá trị điện thoại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:** Xét thấy, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Q cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh T. Do đó, “tranh chấp ly hôn, tài sản chung” giữa chị X và anh Q thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** chị X và anh Q trình bày thống nhất, anh chị xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc được 2 tháng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, ly thân từ đó đến nay, tại phiên Tòa hôm nay, chị X cương quyết ly hôn, anh Q cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị X. Xét thấy, chị X và anh Q xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở quen biết nhưng về sống chung được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, tại Tòa anh chị cũng thống nhất ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh Q là phù hợp.

[3] **Về con chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] **Về tài sản chung:** Chị X, anh Q trình bày thống nhất, anh chị có 06 chỉ vàng cưới gồm 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 24 Kr, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 24 Kr, 02 vòng tay trọng lượng 02 chỉ vàng 24 Kr, tất cả số vàng do anh Q đang quản lý, đối với tài sản chung là 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 Z 5G chị X quản lý sử dụng, chị X và anh Q thống nhất giá trị của điện thoại là 9.200.000đ và không yêu cầu định giá tài sản. Tại Tòa anh, chị thống nhất chia đôi tài sản chung, anh Q chia lại cho chị X 03 chỉ vàng 24 Kr, chị X hoàn lại ½ giá trị điện thoại cho anh Q số tiền 4.600.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] **Về nợ chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Nguyễn Hoàng Q phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá vàng 24 Kr (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương) tại thời điểm xét xử là 5.400.000đ trên 01 chỉ vàng để tính án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Q.

2. Về tài sản chung:

- Chia cho anh Nguyễn Hoàng Q 01 đôi bông trọng lượng 01 chỉ 24 Kr, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 03 chỉ 24 Kr, 02 vòng tay trọng lượng 02 chỉ 24 Kr, tổng cộng 06 (sáu) chỉ vàng 24 Kr (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương), vàng do anh Q quản lý.

- Anh Nguyễn Hoàng Q có nghĩa vụ chia lại cho chị Nguyễn Thị Kim X 03 (ba) chỉ vàng 24 Kr, (vàng thông thường lưu hành tại thị trường địa phương).

- Chia cho chị Nguyễn Thị Kim X 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 Z 5G trị giá 9.200.000đ, điện thoại do chị X quản lý.

- Chị Nguyễn Thị Kim X có nghĩa vụ hoàn lại cho anh Nguyễn Hoàng Q số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 1.040.000đ án phí chia tài sản, tổng cộng 1.340.000đ, chị đã nộp 1.000.000đ tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0016022 ngày 08/4/2022; 0016045 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên phải nộp tiếp 340.000 đồng

Anh Nguyễn Hoàng Q phải chịu 1.040.000đ án phí chia tài sản.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kim Ngọc**